

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh gọc Tân

Bà: Bùi Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt M, sinh ngày 19/6/1983 tại thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt A và bà Phạm Thị L; có vợ là Lương Thị Thanh H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Trần Văn K, sinh ngày 07/7/1999 tại xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 1, Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. Đỗ Hữu Q, sinh ngày 31/10/1983 tại thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: *Bản án số 402/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Hữu Q 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích. Bản án số 101/2016/HSST ngày 20/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Hữu Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bản án số 114/2015/HSST ngày 25/6/2015 Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.* Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

4. Đào Thị H3, sinh ngày 13/3/1997 tại xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào N1 L1 và bà Trần Thị T1; chồng, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

5. Bùi Văn N1, sinh ngày 11/01/1998 tại xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N2 và bà Bùi Thị M1; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

6. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

6.1. Chị: Bùi Thị Thùy L2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu Phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

6.2. Anh: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu Phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

6.3. Anh: Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu Phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

6.4. Anh: Nguyễn Văn L3, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 1, Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

6.5. Anh: Bùi Văn T4, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

6.6. Anh: Nguyễn Bảo C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Phong Thành, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6.7. Anh: Hà Văn Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 1, Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6.8. Anh: Đinh Xuân T4, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 1, Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

6.9. Chị: Lường Thị B, sinh năm 2005; Địa chỉ: Bản CH3g Chôm, xã CH3g Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

6.10. Chị: Bùi Thị Tố U, sinh năm 2002; Địa chỉ: Xóm Mới Nang, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

6.11. Chị: Lò Thị Huyền Trang, sinh năm 2002; Địa chỉ: Bản Huổi Pật, xã Đưa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

6.12. Anh: Đinh Văn X, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 1, Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6.13. Chị: Lèo Thị N3, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Gia Bùi, xã Gia Khn, huyện Gia Lộc, tỉnh H4 Dương (vắng mặt).

6.16. Chị: Bùi Thị H4, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quen hệ quen biết nhau nên chiều ngày 08/05/2022 Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q và Đỗ Văn Việt rủ nhau đến nhà Đinh Văn Thuận, trú tại: thôn 5, xã Thượng Hoà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (là bạn của Việt) chơi. Khi đi M điều khiển xe ô tô BKS 29A-684.30 chở Q và Việt từ Hà Nội đến nhà Thuận.

Sau khi đến nhà Thuận chơi khoảng 18 giờ cùng ngày, thì M, Q, Việt, Thuận đi xe ô tô trên đến chòi cá của Đinh Xuân T4, tại thôn 3, Vân Trình, Thượng Hoà, Nho Quan, Ninh Bình (là bạn của Thuận) chơi và ăn cơm. Tại đây có T4, Nguyễn Văn L3, Đinh Văn X, Trần Văn K, Đinh Văn Sơn, cùng trú tại thôn 1, Vân Trình, Thượng Hoà, Nho Quan, Ninh Bình và Hà Văn Đ, Nguyễn Văn Tính, cùng trú tại: thôn 2, Vân Trình, xã Thượng Hoà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (bạn của T4) cùng ăn cơm, uống rượu.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong cả nhóm rủ nhau lên huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình hát Karaoke, M nói sẽ trả tiền hát. Sau đó K gọi điện cho Bùi Văn N1, trú tại thôn Trung Tâm, Đ Phong, Nho Quan, Ninh Bình (bạn K) bảo N1 đặt cho K phòng hát số 4 tại quán Karaoke Sắc Màu, thuộc thị trấn Hàng Trạm,

Yên Thủy, Hòa Bình. N1 Đ ý và đi xe máy BKS 35N1-387.51 đến quán Karaoke Sắc Màu gặp Nguyễn Văn T2, trú tại khu phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình đặt Phòng hát số 4. T2 Đ ý và cùng với Nguyễn Văn T3 dọn phòng để cho Kch đến hát. Sau đó N1 gọi điện thông báo cho K lên phòng hát số 4 và hỏi có cần nhân viên rót bia không, K bảo là cứ gọi cho mấy nhân viên. N1 Đ ý và đã gọi điện cho La Thị Tem, trú tại thôn Bản Khoay, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đang là nhân viên phục vụ các quán hát tại Yên Thủy, Hòa Bình, bảo Tem và một nhân viên Kc tên Quỳnh đến phục vụ tại quán Karaoke Sắc Màu.

Lúc này K thông báo lại với mọi người là lên hát tại quán Karaoke Sắc Màu thuộc thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình. Sau đó M điều khiển xe ô tô BKS 29A-684.30 chở Đỗ Văn Việt, Đỗ Hữu Q, Đinh Xuân T4, Nguyễn Văn L3, Hà Văn Đ, Đinh Văn X, Đinh Văn Thuần, còn Nguyễn Văn Tính, Đinh Văn Sơn, Trần Văn K đi taxi lên quán hát.

Khi Tính, Sơn, K đi đến khu vực ngã tư Cúc Phương thuộc Nho Quan, Ninh Bình thì Tính gọi điện rủ và đón Bùi Văn T3, Nguyễn Bảo C (là bạn của Tính) đi cùng taxi lên quán hát. Khi cả nhóm đến nơi thì vào phòng số 4 của quán để uống bia, hát karaoke. Lúc này Tem và Quỳnh được Bùi Quốc Cường, trú tại khu phố Tân Khnh, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình đi xe máy chở đến phục vụ nhóm của M, một lúc sau do bị Kch trêu đùa nên Quỳnh bỏ về trước.

Khi Trần Văn K đến vào phòng số 4 một lúc thì N1 cũng đến vào phòng và bảo K là lễ tân bảo thanh toán tiền hát. K đi xuống quầy lễ tân hỏi, Nguyễn Văn T2 nói hết 4.000.000đ (Bốn triệu Đ) thì cho hát không hạn chế thời gian. K Đ ý lên phòng nói với M có tiền đưa cho K để trả tiền phòng hát. M Đ ý và đưa 4.000.000đ (Bốn triệu Đ) cho K xuống trả tiền hát.

Sau đó K quay lại phòng hát số 4 thì M bảo K tìm mua ma túy (ketamine) và ma túy (keo) cho mọi người sử dụng, K hỏi mua bao nhiêu thì M bảo đếm người để mua. K đếm được khoảng 15,16 người trong phòng hát nên bảo với M là mua 07 (bảy) viên ma túy (Keo) và 02 (hai) chỉ ma túy (Ketamine), M Đ ý. K đi một mình ra khỏi phòng hát gọi điện cho N1 bảo mua hộ 07 (bảy) viên ma túy (Keo) và 02 (hai) chỉ ma túy (Ketamine) và gọi thêm nhân viên nữ rót bia đến quán Sắc màu, N1 Đ ý và bảo K chờ.

Lúc này N1 đang đi chơi Bi-A ở quán cafe Giọt Đắng ở thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình nên N1 đã gọi cho Bùi Văn K2 (tên gọi K2 là Sờ), ở Khu Phố Tây Bắc, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình nhờ K2 gọi thêm nhân viên nữ đến quán Sắc Màu để rót bia phục vụ khách. K2 đồng ý gọi điện cho Bùi Văn TỰ ở cùng khu phố (làm quản lý nhân viên phục vụ hát karaoke ở Yên Thủy, Hòa Bình) bảo TỰ cho ba nhân viên nữ lên quán Sắc Màu phục vụ Kch. TỰ Đ ý và bảo Bùi Hoàng H4, ở

khu phố Đông Yên, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình đi xe máy chở Đào Thị H3, trú tại thôn 2, Bò Đề, Bình Lục, Hà Nam, Lương Thị B, trú tại bản Chiềng Xôm, Chiềng Cang, Sông Mã, Sơn La và Lò Thị Huyền Trang, trú tại Huổi Pật, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, Sơn La đến quán Sắc Màu phục vụ rót bia cho khách.

Tiếp sau đó Quách Thị T11 (tên gọi Khác là T12) trú tại Văn Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình được nhân viên của mình báo Kch muốn gọi nhân viên lên phục vụ quán hát Sắc Màu nên T11 đã bảo Trần Hoàng Đ2, trú tại khu 5, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình đi xe máy chở Bùi Thị Tô U, trú tại xóm Mới Nang, Văn Nghĩa, Lạc Sơn, Hoà Bình; Bùi Thị Phương O, trú tại xóm Heo, Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình đến quán Sắc Màu phục vụ rót bia cho Kch.

Sau khi gọi cho K2 để nhờ gọi nhân viên phục vụ quán hát N1 tiếp tục gọi cho một nam thanh niên tên Chùa (bạn N1 mới quen) ở Nho Quan, Ninh Bình để đặt mua 02 (hai) chỉ ma túy (ketamine) và 07 (bảy) viên ma túy (kẹo), Chùa Đ ý, báo giả tổng tiền là 5.000.000 Đ. N1 Đ ý bảo Chùa mang ma túy lên giao cho N1 tại quán karaoke Sắc Màu, Chùa Đ ý và tắt máy.

N1 liền gọi điện cho K và báo giá ma túy là 5.500.000 đồng. K đồng ý sau đó quay lại phòng hát thông báo giá tiền mua ma túy cho M biết, M Đ ý. Lúc này do phòng hát chật và nóng nên nhóm của M đã đổi phòng xuống phòng hát REMIX 6 tại tầng 1 của quán tiếp tục hát Karaoke. Trên đường đi xuống phòng hát số 6, M đưa cho Q 5.500.000 Đ và bảo Q đưa cho K, Q cầm tiền và đưa cho K. Một lúc sau N1 đi xe máy đến quán Karaoke Sắc màu vào phòng số 6 uống bia cùng nhóm với M.

Lúc này Lèo Thị N3, trú tại thôn Gia Bùi, Gia Khnh, Gia Lộc, H4 Dương vừa phục vụ khách ở quán Sắc Màu xong cũng được Nguyễn Văn T2 bảo vào phòng Remix 6 phục vụ khách.

Một lúc sau Chùa mang số ma túy trên đến gọi N1 ra cửa phòng hát số 6 quán Karaoke Sắc Màu và đưa ma túy (được bọc trong tờ giấy ăn màu trắng) cho N1. N1 cầm mở bọc ma túy ra kiểm tra thấy có đủ 02 (hai) chỉ ma túy (ketamine) đựng trong 02 túi nilon và 07 (bảy) viên ma túy (kẹo) như mình đặt mua nên đưa số ma túy này cho K. K cầm số ma túy trên và đưa cho N1 5.500.000 đồng. N1 cầm tiền ra cửa phòng bảo C3 ra khu 8, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình đợi N1 mang tiền mua ma túy ra trả, C3 đồng ý. N1 vào phòng uống nốt cốc bia đang uống dở rồi đi ra chỗ hẹn đưa cho C3 5.000.000 đồng, còn 500.000 đồng N1 giữ lại cho mình.

Sau khi N1 đi khỏi quán, K bẻ lấy một nửa viên ma túy kẹo để sử dụng cho bản thân, số ma túy kẹo còn lại K chia cho M. M sử dụng và đưa cho H3 một mảnh ma túy kẹo để H3 sử dụng, Đ và một số người trong phòng hát sử dụng. Đối với 02 túi Ketamine thì K đưa cho Q bảo Q xào cho mọi người sử dụng.

Q đồng ý cầm 02 túi Ketamine đi đến chiếc loa trong phòng hát thì thấy có một đĩa sứ ở mặt trên tủ chứa hệ thống điều khiển âm thanh nên đã lấy giấy lau đĩa và dùng bật lửa có sẵn trong phòng hơ cho khô đĩa. Sau đó Q đổ một túi ketamine ra đĩa sứ và hỏi Đào Thị H3 có thể thì cho Q mượn, H3 Đ ý đưa căn cước công dân của H3 cho Q và soi đèn pin điện thoại cho Q xào Ketamine. Sau khi xào Ketamine xong, Q và H3 sử dụng một ít rồi Q và K lần lượt cầm đĩa Ketamine cho một số người trong phòng hát sử dụng. Khi sử dụng hết túi Ketamine này Q lại đổ nốt túi Ketamine còn lại ra đĩa và lấy căn cước công dân của H3 xào Ketamine, H3 lại tiếp tục soi đèn điện thoại cho Q xào ma túy, sau đó Q để đĩa Ketamine lên bàn để mọi người trong phòng sử dụng.

Đến 02 giờ 00 phút, ngày 09/5/2022, tổ công tác gồm: Phòng Cảnh sát hình sự phối hợp với Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Hoà Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình làm N3ệm vụ, kiểm tra quán Karaoke Sắc Màu phát hiện có 23 đối tượng đang có mặt trong quán Karaoke, trong đó:

- 12 đối tượng trong phòng hát REMIX 6 gồm: Nguyễn Văn L3, Đỗ Hữu Q, Nguyễn Việt M, Bùi Văn T3, Nguyễn Bảo C, Hà Văn Đ, Đinh Xuân T4, Lường Thị B, Bùi Thị Tố U, Lò Thị Huyền Trang, Đào Thị H3, Đinh Văn T13.

- 03 đối tượng tại chòi uống nước gồm: Đinh Văn X, Nguyễn Văn Tính, Đỗ Văn Việt.

- 08 đối tượng tại bàn uống nước gần quầy thanh toán gồm: Trần Văn K, Bùi Văn N1, Bùi Văn T12, Lèo Thị N3, Nguyễn Văn T11, La Thị T14, Bùi Thị Phương O, Đinh Văn S.

* Kết quả test nhanh chất ma túy:

- Có 17 đối tượng dương tính với chất ma túy, gồm: Nguyễn Văn L3, Đỗ Hữu Q, Nguyễn Việt M, Bùi Văn T3, Nguyễn Bảo C, Hà Văn Đ, Đinh Xuân T4, Lường Thị B, Bùi Thị Tố U, Lò Thị Huyền T5, Đào Thị H3, Đinh Văn X, Trần Văn K, Bùi Văn N1, Bùi Văn T12, Lèo Thị N3, Nguyễn Văn T12.

- Có 06 đối tượng âm tính với chất ma túy, gồm: Đinh Văn Thuần, Nguyễn Văn T14, Đỗ Văn V, La Thị T14, Bùi Thị Phương O, Đinh Văn S.

Tiến hành kiểm tra trong phòng hát REMIX 6 phát hiện, tạm giữ: Tại mặt trên tủ chứa hệ thống điều khiển âm thanh có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, phía trên mặt đĩa có phủ một lớp bột màu trắng, trên mặt đĩa có 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được quấn tròn cùng với vỏ đầu lọc thuốc lá; 07 (bảy) túi ni lông màu trắng trong, trong đó có 02 (hai) túi ni lông bị cắt ngang, bên trong các túi ni lông có bám dính chất màu trắng; 03 (ba) chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng;

kiểm tra phía dưới chân tủ chứa hệ thống điều khiển âm thanh có 02 (hai) chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 125/KL-CAT-PC09, ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

“Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng trong hộp niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng trong hộp niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Trong lòng Ống 1 được quấn bằng tờ tiền 10.000đ (Mười nghìn Đ) trong hộp niêm phong gửi giám định có bám dính chất màu trắng, chất màu trắng là ma túy, loại Ketamine.

- Chất màu trắng bám dính bên trong 07 túi nilon trong hộp niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine”.

Lượng chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, trong lòng ống quấn bằng tờ tiền và bên trong 07 túi nilon trong hộp niêm phong gửi giám định quá ít, không xác định được khối lượng.

Thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật tài liệu:

- 01(một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, phía trên mặt đĩa có bám dính Ketamine là đĩa sứ Đỗ Hữu Q đã dùng để xào Ketamine;

- 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng bị cắt ngang và 05 (năm) túi nilon màu trắng, bên trong đều có bám dính Ketamine là 02 vỏ túi đựng ma túy Ketamine; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được quấn tròn cùng với vỏ đầu lọc thuốc lá, có bám dính Ketamine;

- 05 (năm) chiếc bật lửa màu đỏ;

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Việt M:

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt M;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA BKS: 29A-684.30 cùng một số giấy tờ của chiếc xe ô tô này gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra xác nhận xe ô tô BKS: 29A-684.30 là xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và phát triển Thành Đô mua để giảng dạy cho học viên. Ngày 01/7/2020, Công ty đã ký hợp đồng hợp lao động với Nguyễn Việt M để M dạy lái xe cho học viên và giao chiếc xe trên cho Nguyễn Việt M để phục vụ công tác giảng dạy. Công ty có Đơn đề nghị trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty để tiếp tục quản lý và giảng dạy lái xe cho học viên. Công ty không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Việt M nên ngày 12/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa

Bình đã qua quyết định xử lý vật chứng số: 09/QĐ- CSMT, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và phát triển Thành Đô là có căn cứ.

Vật chứng tạm giữ của Bùi Văn N1:

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel, là điện thoại và sim của Bùi Văn N1 dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy ngày 08/5/2022.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ Iphone và hình quả táo khuyết. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau điện thoại bị vỡ, là điện thoại của Bùi Văn N1 đã bị hỏng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 35N1-387.51. Bùi Văn N1 khai: Chiếc xe máy BKS: 35N1-387.51 là xe máy của chị gái ruột của N1 tên là Bùi Thị H4, Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Khoảng hai tháng trước khi bị bắt, do N1 không có phương tiện đi lại nên đã mượn chiếc xe máy trên của H4.

Vật chứng tạm giữ của Trần Văn K:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ VIVO, bên trong có 01 (một) sim Viettel, là điện thoại và sim của Trần Văn K dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy với Bùi Văn N1 này 08/5/2022.

Vật chứng tạm giữ của Đỗ Hữu Q:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel, là điện thoại và sim của Q dùng để liên lạc cá nhân.

Vật chứng tạm giữ của Đào Thị H3:

- 01(một) căn cước công dân mang tên Đào Thị H3;

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel, là điện thoại và sim của H3 dùng để liên lạc cá nhân và soi đèn flash cho Q xào ketamine.

Các vật chứng nêu trên hiện đã được chuyển xuống cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy bảo quản, chờ xử lý theo quy định

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Việt M, Trần Văn K, Đỗ Hữu Q, Đào Thị H3 và Bùi Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 13/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình đã truy tố Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật

hình sự; truy tố Bùi Văn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các T2 tiết tởng nặng, giảm nhẹ trách N3êm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ ngU quyết định truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

1) Về trách Nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b và c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

+ Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Việt M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đỗ Hữu Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Văn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2, Điều 54 Bộ luật hình sự. TU phạt bị cáo Đào Thị H3 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- TU bố bị cáo Bùi Văn N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Bùi Văn N1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

2) Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01(một) đĩa sứ màu trắng; 07 (bảy) túi nilon màu trắng; 05 (năm) vỏ đầu thuốc lá được đựng trong 01 (một) hộp niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình. 05 Chiếc bật lửa màu đỏ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, trên mép có đóng dấu của Công an huyện Yên Thủy.

- **Tịch thu sung quỹ, phát mại sung quỹ nhà nước:**

+ Số tiền 20.000 đồng: Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra công an tỉnh Hòa Bình. Đây là công cụ các bị cáo dùng trong việc sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 450.000 đồng: gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra công an tỉnh Hòa Bình. Đây là số tiền thu lời bất chính của bị cáo N1 do bán ma túy mà có.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim điện thoại; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ VIVO, bên trong có 01 (một) sim điện thoại. Đây là công cụ mà bị cáo Bùi Văn N1, Trần Văn K dùng liên lạc vào việc phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim điện thoại của Đào Thị H3 sử dụng để soi đèn flash cho Q xào ketamine.

- **Truy thu số tiền:** Truy thu số 50.000 đồng của bị cáo Bùi Văn N1 là tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

- **Trả lại các vật chứng:**

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 35N1-387.51 thu giữ của Bùi Văn N1 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị H4, trú tại: Thôn Trung Tâm, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Chị H4 không có lỗi trong việc N1 sử dụng xe vào việc phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ Iphone và hình quả táo khuyết. Điện thoại đã hồng thu giữ của Bùi Văn N1 do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N1.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel thu giữ của Đỗ Hữu Q do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Q.

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt M trả lại cho bị cáo M.

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Đào Thị H3 trả lại cho bị cáo H3.

- **Án phí:** Các bị cáo pH4 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3 và bị cáo Bùi Văn N1 Đ ý với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố. Bị cáo Nguyễn Việt M và Đỗ Hữu Q có ý kiến tranh luận đề nghị

Viện kiểm sát xem xét mức đề nghị hình phạt là nặng đối với các bị cáo. Các bị cáo Kc không tranh luận gì về mức hình phạt.

Đối đáp lại ý kiến tranh luận của bị cáo Nguyễn Việt M và Đỗ Hữu Q đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Với vai trò cũng như tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mức án nêu trên đối với hai bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát giữ ngU mức án đề nghị đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3 và bị cáo Bùi Văn N1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy việc vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử của Hội đồng xét xử. Căn cứ điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo rõ ràng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ 22 giờ ngày 08/5/2022 đến khoảng 2 giờ 00 phút ngày 09/5/2022, tại phòng hát REMIX 6 tầng 1 quán Sắc Màu thuộc khu phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình các bị cáo Nguyễn Việt M, Trần Văn K, Đỗ Hữu Q, Đào Thị H3 là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Bùi Văn N1 đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cụ thể: Bị cáo Nguyễn Việt M khởi xướng ra việc mua ma

túy bao gồm 07 viên ma túy (keo) và 02 chỉ ma túy loại ketamine để mọi người cùng sử dụng, sau đó đưa cho K số tiền 5.500.000đ thông qua Q và yêu cầu Trần Văn K tìm mua ma túy, K đồng ý sau đó gọi điện nhờ Bùi Văn N1 mua ma túy, sau khi mua được ma túy K đã đưa ma túy dạng viên kẹo cho mọi người đồng thời đã đưa 02 chỉ ma túy ketamine cho Đỗ Hữu Q để Q xào ke, chia ke trong lúc Q xào ke, chia ke thì Đào Thị H3 đã cho Q mượn thẻ căn cước công dân dùng điện thoại soi đèn flash cho Q xào ke, chia ke, sau đó các bị cáo đưa ma túy vào cơ thể mình Đ thời tổ chức cho 10 người gồm Nguyễn Văn L3, Bùi Văn T3, Nguyễn Bảo C, Hà Văn Đ, Đinh Xuân T4, Lương Thị B, Bùi Thị Tố U, Lò Thị Huyền Trang, Đinh Văn X, Lò Thị N3 trong đó có Lương Thị B, sinh ngày 23/11/2005 là người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy. Với hành vi nêu trên của Nguyễn Việt M, Trần Văn K, Đỗ Hữu Q và Đào Thị H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” căn cứ điểm b, điểm c, điều 255 của Bộ Luật hình sự.

Đối với Bùi Văn N1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi được Trần Văn K đặt vấn đề nhờ mua ma túy N1 đã gọi điện hỏi mua của một người đàn ông tên Chùa 7 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy Ketamine với giá 5.000.000 Đ, sau đó đưa ma túy cho K và nhận từ K số tiền 5.500.000 Đ, N1 thu lợi 500.000 Đ. Do các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã sử dụng hết chỉ còn lại chất bám dính xác định đây là ma túy loại Ketamine mà không xác định được khối lượng vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo: Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3 về tội “ “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Văn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên các bị cáo phạm tội với vai trò giản đơn, HĐXX xét vị trí, vai trò phạm tội và nhân thân của các bị cáo như sau:

Bị cáo M là người khởi xướng việc mua ma túy, Đ thời sử dụng tiền của bản thân đưa cho Trần Văn K đi tìm mua ma túy để về cùng sử dụng nên bị cáo M giữ vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn K là người được M yêu cầu tìm mua ma túy để về cùng nhau sử dụng bị cáo đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội, gọi điện cho bị cáo N1 nhờ N1 đi mua ma túy hộ và cũng là người trực tiếp đưa 5.500.000 Đ cho bị cáo N1. Đối với bị cáo Đỗ Hữu Q là người thực hành tích cực chuẩn bị công cụ để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, Q đã lấy 01 đĩa sứ, dùng bột lửa hơi khô và đồ Ketamine ra đĩa sứ, sau đó 02 lần xào ma túy loại Ketamine cho mọi người sử dụng. Vì vậy hai bị cáo Trần Văn K và Đỗ Hữu Q đóng vai trò gần tương đương nhau sau bị cáo Nguyễn Việt M.

Đối với bị cáo Đào Thị H3 là nhân viên rót bia phục vụ quán hát khi được Q yêu cầu cho mượn thẻ căn cước công dân và yêu cầu soi đèn flash trên điện thoại để Q xào Ketamine bị cáo là người giúp sức đóng vai trò không đáng kể, hành vi rất đơn giản, tính chất nguy hiểm cho xã hội thấp. Vì vậy để thể hiện tính chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng khoản 2, Điều 54, Điều 17, Điều 58 để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Bùi Văn N1, khi được Trần Văn K nhờ mua ma túy gồm 7 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy Ketamine bị cáo vì háms lợi đã bất chấp pháp luật gọi điện tìm mua ma túy của người đàn ông tên Chùa với giá là 5.000.000đ sau đó bán lại cho Trần Văn K với giá 5.500.000đ thu lợi bất chính 500.000đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Tất cả các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo M có bố đẻ là ông Nguyễn Việt Anh là bệnh binh, mẹ đẻ là bà Phạm Thị B Liên được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo N1 có ông ngoại là ông Bùi Thế Thơi được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo H3 có ông nội là ông Đào N1 Tiến được tặng Giấy khen dân quân tự vệ tiên tiến, Giấy chứng nhận gia đình cách mạng gương mẫu và Huân chương kháng chiến hạng ba; ông Đào Ngọc Phong là bác ruột của bị cáo H3 là liệt sỹ, được tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Q có ông nội là người được nhà nước tặng thưởng huy chương Đ thời là gia đình có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình về việc xem xét áp dụng T2 tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 vì đã giúp Cơ quan điều tra nắm T2 hình, diễn biến tư tưởng một số bị can trong các vụ án khác, tuy nhiên hồ sơ không có tài liệu thể hiện M đã thể hiện nắm bắt tư tưởng của bị can nào trong vụ án nào. Vì vậy Hội Đ xét xử không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 nhưng xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân của các bị cáo :

+ Các bị cáo Nguyễn Việt M, Trần Văn K, Bùi Văn N1 và Đào Thị H3 trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo Q có nhân thân xấu:

Bản án số 402/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Hữu Q 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích. Bản án số 101/2016/HSST ngày 20/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Hữu Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bản án số 114/2015/HSST ngày 25/6/2015 Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

+ Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần buộc các bị cáo Nguyễn Việt M, Trần Văn K, Đỗ Hữu Q, Đào Thị H3, Bùi Văn N1 sống cách ly hỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

a) Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) đĩa sứ màu trắng; 07 (bảy) túi nilon màu trắng; 05 (năm) vỏ đầu thuốc lá được đựng trong 01 (một) hộp niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình. 05 Chiếc bật lửa màu đỏ được niêm phong trong phong bì có

chữ ký của các thành phần tham gia, trên mép có đóng dấu của Công an huyện Yên Thủy.

Đây là vật mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

b) Tịch thu sung quỹ, phát mại sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 20.000 đồng: Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra công an tỉnh Hòa Bình. Đây là công cụ các bị cáo dùng trong việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Số tiền 450.000 đồng: gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra công an tỉnh Hòa Bình. Đây là số tiền thu lời bất chính của bị cáo N1 do bán ma túy mà có.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim điện thoại; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ VIVO, bên trong có 01 (một) sim điện thoại. Đây là công cụ mà bị cáo Bùi Văn N1, Trần Văn K dùng liên lạc vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim điện thoại của Đào Thị H3 sử dụng để soi đèn flash cho Q xào ketamine

c) Truy thu số tiền: Truy thu số 50.000 đồng của bị cáo Bùi Văn N1 là tiền thu lợi bất chính bị cáo đã sử dụng chi tiêu để xung quỹ nhà nước.

d) Trả lại các vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 35N1-387.51 thu giữ của Bùi Văn N1 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị H4, trú tại: Thôn Trung Tâm, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Chị H4 không có lỗi trong việc N1 sử dụng xe vào việc phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ Iphone và hình quả táo khuyết. Điện thoại đã hồng thu giữ của Bùi Văn N1 do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N1.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel thu giữ của Đỗ Hữu Q do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Q.

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt M.

+ 01(một) căn cước công dân mang tên Đào Thị H3.

Đây là các vật mà các chủ sở hữu không có lỗi trong việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là vật mà bị cáo M, Q, N1, H3 không sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người liên quan chị Bùi Thị H4 được trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Bùi Văn N1 bồi thường gì về xe nên HĐXX không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

+ Đối với Bùi Thị Thùy L2 là chủ quán Karaoke Sắc màu và Nguyễn Văn T2, Nguyễn Mạnh T3 là nhân viên phục vụ quán là những người cho M và Đ phạm thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra làm rõ Bùi Thị Thùy L2, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Mạnh T3 không biết việc K và Đ phạm tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy do đó không xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi để cho người khác lợi dụng địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý vi phạm điểm a, khoản 4, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý hành chính là đúng quy định.

+ Đối với 07 viên ma túy dạng kẹo, 02 chỉ ma túy tổng hợp Ketamine quá trình điều tra không thu giữ được vì vậy không xác định được khối lượng nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác.

+ Đối với người đàn ông tên Chùa ở Nho Quan, Ninh Bình bán ma túy cho N1 ngày 08/5/2022, đến thời điểm hiện tại chưa xác định được nhân thân lại lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục xác minh, nếu làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

+ Đối với Nguyễn Văn T6 và Bùi Văn T7: là khác đến quán Karaoke Sắc Màu để uống bia, không quen biết và không liên đến hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên. Lý do T6 và T7 dương tính với ma túy là do trước đó khoảng nửa tháng T6 và T7 có đi đám cưới một người bạn tên L2 ở Ninh Bình và có sử dụng ma túy Ketamine với một số người bạn của L2, cả 2 không biết nhân thân, lai lịch với những người cùng sử dụng ma túy này. Xét hành vi của Nguyễn Văn T6 và Bùi Văn T7 chưa đủ yếu tố cấu thành phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý và đã có văn bản thông báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của Bùi Văn T7 và Nguyễn Văn T6 để theo dõi, quản lý theo quy định là hợp lý.

+ Đối với Đinh Xuân T4, Nguyễn Văn L3, Bùi Văn T3, Nguyễn Bảo C, Hà Văn Đ, Lương Thị B, Bùi Thị Tố U, Lò Thị Huyền Trang, Đinh Văn X, Lò Thị N3 (*Là những người có kết quả test nhanh Dương tính với chất ma túy*) nhưng tất cả đều không biết về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy. Xét hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Đinh Văn T8, Nguyễn Văn T9, Đỗ Văn Việt La Thị T10, Bùi Thị Phương O, Đinh Văn S (Là những người có kết quả test nhanh Âm tính với chất ma túy): Các đối tượng đều không sử dụng chất ma túy, không tham gia, không biết hành vi phạm tội của Bùi Văn N1, Nguyễn Việt M, Trần Văn K, Đỗ Hữu Q, Đào Thị H3, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý là hợp lý.

[9] Về quyền Kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Việt M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2022.

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Văn K 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2022

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đỗ Hữu Q 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2022

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đào Thị H3 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tù phạt bị cáo Bùi Văn N1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

a) Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) đĩa sứ màu trắng; 07 (bảy) túi nilon màu trắng; 05 (năm) vỏ đầu thuốc lá được đựng trong 01 (một) hộp niêm phong dán kín; 05 Chiếc bật lửa màu đỏ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia.

b) Tịch thu sung quỹ, phát mại sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 20.000 đồng: Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín. Số tiền 450.000 đồng: Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel của Bùi Văn N1; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ VIVO của Trần Văn K, bên trong có 01 (một) sim Viettel. 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel của Đào Thị H3.

c) Truy thu số tiền do thu lợi bất chính mà có: Truy thu xung quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng của bị cáo Bùi Văn N1.

d) Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 35N1-387.51 thu giữ của Bùi Văn N1 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị H4, trú tại: Thôn Trung Tâm, xã Đ Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có ghi chữ Iphone và hình quả táo khuyết. Điện thoại đã hồng thu giữ của Bùi Văn N1 cho chủ sở hữu là bị cáo Bùi Văn N1.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có 01 (một) sim Viettel thu giữ của Đỗ Hữu Q cho chủ sở hữu là bị cáo Đỗ Hữu Q.

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt M cho bị cáo Nguyễn Việt M

+ 01 căn cước công dân mang tên Đào Thị H3 cho bị cáo Đào Thị H3.

T2 trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa cơ quan điều tra công an tỉnh Hoà Bình và Chi cục Thi hành án huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

3. Án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Việt M, Đỗ Hữu Q, Trần Văn K, Đào Thị H3, Bùi Văn N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trung Nghĩa

